



# BẢN TIN

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại  
The Agreement on Technical Barriers to Trade



Số: 02

2024

### Kính gửi: Quý bạn đọc

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên là cơ quan tại địa phương được giao cung cấp thông tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại tỉnh Điện Biên. Việc phát hành bản tin “Hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc tế tỉnh Điện Biên” nhằm phục vụ các cơ quan quản lý và doanh nghiệp tỉnh Điện Biên góp phần đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và tin thông báo quy định kỹ thuật các nước thành viên WTO, các hoạt động liên quan đến Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ cho phát triển và hội nhập kinh tế của tỉnh giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập. Ban biên tập rất mong nhận được nhiều thông tin, bài viết, phản hồi từ các sở, ban, ngành và doanh nghiệp trên địa bàn, ý kiến góp ý của bạn đọc để Bản tin ngày càng phong phú, đa dạng, truyền tải nhiều thông tin đáp ứng được sự mong đợi từ các cơ quan quản lý cũng như các doanh nghiệp.

Ban biên tập

## TRONG SỐ NÀY

### I. GIỚI THIỆU CHUNG

Chính thức ký Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào mới

### II. TIN TỨC - SỰ KIỆN

Dự kiến trong quý II/2024 sẽ vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Yêu cầu chung về an toàn cho sản phẩm bàn, ghế ngoài trời theo TCVN 13554-1:2022

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN Quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Quy định về kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHHCN ngày 18/01/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ

Tổng quan khóa đào tạo “Chuyên gia năng suất”.

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia mới ban hành.

### III. TIN CẢNH BÁO

Danh mục các tin cảnh báo về TBT nhận được từ các nước thành viên WTO.

## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số 886 - Đường Võ Nguyên Giáp - Phường Mường Thanh - TP. Điện Biên Phủ  
ĐT: 0215.3827.013 - Fax: 0215.3825.019 - Email: tbtdienbien@tbtvn.org

### CHÍNH THỨC KÝ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - LÀO MỚI

Sáng ngày 08 tháng 4 năm 2024, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã có buổi hội đàm với Bộ trưởng Bộ Công Thương Lào Malaithong Kommasith, ký Hiệp định Thương mại Việt Nam-Lào mới và chứng kiến lễ ký một số biên bản hợp tác giữa hai nước. Đây là các hoạt động trong chuỗi hoạt động làm việc của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên tại Viêng-chăn, Lào trong thời gian từ ngày 06 tới ngày 08 tháng 4.

Về phía Việt Nam, cùng tham dự hội đàm, có: Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Lào Nguyễn Bá Hùng; Lãnh đạo, đại diện các đơn vị thuộc Bộ Công Thương; đại diện Lãnh đạo của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, thương mại, công nghiệp tại Lào. Về phía Lào, cùng tham dự hội đàm có Thứ trưởng Bộ Công Thương Lào, Lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng liên quan của Bộ Công Thương Lào cùng đại diện một số doanh nghiệp.

Mở đầu buổi hội đàm, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã gửi những lời chúc tốt đẹp nhất tới Bộ trưởng Malaithong Kommasith, các đồng chí Thứ trưởng và cán bộ Bộ Công Thương Lào nhân dịp Tết cổ truyền Bun-Pi-May của Lào.

Bộ trưởng khẳng định hợp tác trong lĩnh vực Công Thương là trụ cột hết sức quan trọng trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Lào. Vì vậy, hai Bên cần thường xuyên gặp gỡ, trao đổi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho biết Việt Nam thời gian qua đã trở thành công xưởng của thế giới với kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 735 tỷ USD, nằm trong nhóm 20 nước có quy mô ngoại thương lớn nhất thế giới và nhóm các thị trường hấp dẫn nhất về thu hút FDI.

Chính vì vậy, Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu rất lớn các loại nguyên liệu đầu vào và điện năng từ các nước, trong đó có Lào. Hai Bộ trưởng nhất trí nhận định kim ngạch thương mại song phương hai nước đã có sự tăng trưởng khả quan trong các năm qua. Từ 2012 đến nay, với những nỗ lực rất lớn của các Bộ ngành và doanh nghiệp hai nước, hai Bên liên tục hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kim ngạch thương mại từ 10-15%/năm như Lãnh đạo cấp cao hai nước đã đặt ra (trừ giai đoạn COVID-19 do bị ảnh hưởng bởi bối cảnh chung). Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đánh giá cao sự cải thiện năng lực sản xuất của Lào trong thời gian qua. Lào đang dần trở thành một trong những nguồn cung cấp quan trọng các sản phẩm và nguyên liệu phục vụ sản xuất cho các nước ASEAN nói chung và cho Việt Nam nói riêng.

Tuy nhiên, kim ngạch thương mại Việt Nam - Lào mới đạt quy mô 1,65 tỷ USD, chỉ bằng 10% tổng kim ngạch ngoại thương của Lào và 0,2% tổng kim ngạch ngoại thương của Việt Nam, chưa tương xứng với tiềm năng và quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào. Để khai thác tiềm năng hợp tác thương mại, hai Bộ trưởng đã nhất trí các giải pháp cụ thể triển khai cam kết, thoả thuận đã được Lãnh đạo cấp cao hai nước thống nhất tại bản Thoả thuận về Kế hoạch hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào; biên bản ký hợp thứ 46 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào; bao gồm:

(i) Thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá giữa hai nước, gia tăng khối lượng kim ngạch thương mại giữa hai nước: Hai Bộ trưởng cùng chung nhận định việc thực thi có hiệu quả các cam kết hợp tác thương mại giữa Việt Nam và Lào phụ thuộc rất nhiều vào sự hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp hai nước. Trên cơ sở đó, hai Bên nhất trí đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối doanh nghiệp hai nước như các diễn đàn doanh nghiệp, hội nghị kết nối giao thương doanh nghiệp, hội chợ thương mại, diễn đàn thúc đẩy thương mại, hội thảo thông tin thị trường.

(ii) Thúc đẩy hợp tác phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam - Lào: Hai Bộ trưởng nhất trí thương mại biên giới có vai trò hết sức quan trọng đối với thương mại hai nước. Hiện nay, kim ngạch thương mại biên giới giữa Việt Nam và Lào chiếm tới hơn 90% tổng kim ngạch thương mại hai nước. Để tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thương mại biên giới Việt Nam-Lào giai đoạn tới, hai Bên cần triển khai có hiệu quả Bản ghi nhớ về phát triển và kết nối hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam - Lào (ký vào tháng 01/2024); rà soát, trao đổi để sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận Hà Nội năm 2007 và Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào cho phù hợp với tình hình và bối cảnh mới. Cũng tại buổi hội đàm, hai Bộ trưởng cũng nhất trí sẽ giao các đơn vị chức năng trao đổi, sớm thống nhất thời gian Hội nghị Thương mại biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 13 tại Việt Nam để kịp thời thảo luận các vướng mắc, khó khăn thương mại biên giới phát sinh giữa hai nước cũng như thống nhất phương hướng hợp tác trong các năm tới.

(iii) Tập trung khai thác tối đa hiệu quả của các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu hiện có tại khu vực biên giới hai nước: Hai Bộ trưởng đánh giá cao sự cần thiết phải nghiên cứu, khảo sát việc phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu ở biên giới hai nước. Tuy nhiên, trước mắt, để tận dụng nguồn lực sẵn có, hai Bên cần tập trung khai thác tối đa hiệu quả của các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu hiện đã có tại khu vực biên giới Việt Nam và Lào. Song song với đó, hai Bên cần nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện pháp lý cho hoạt



động hợp tác công nghiệp biên giới. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên và Bộ trưởng Malaithong Kommasith đã giao các đơn vị đầu mối khẩn trương đàm phán, thống nhất Bản ghi nhớ về Phát triển chuỗi liên kết công nghiệp giữa hai nước để tiến tới ký kết trong thời gian tới.

(iv) Phối hợp chặt chẽ để đảm bảo ổn định thị trường xăng dầu của Lào: Tại buổi hội đàm, Bộ trưởng Malaithong Kommasith đề nghị phía Việt Nam hỗ trợ Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm quản lý thị trường xăng dầu; đồng thời giúp Lào ổn định nguồn cung xăng dầu. Trước đề nghị của Bộ trưởng Malaithong Kommasith, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên cho biết vấn đề ổn định thị trường năng lượng của Lào cũng là vấn đề phía Việt Nam hết sức quan tâm. Bộ Công Thương đã và sẽ tiếp tục khuyến khích các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu của Việt Nam chủ động kết nối với doanh nghiệp của Lào. Tuy nhiên, về lâu dài, cần nghiên cứu tháo gỡ khó khăn về tiêu chuẩn xăng dầu và cơ chế tỉ giá hối đoái để hỗ trợ thị trường xăng dầu phát triển ổn định.

(v) Tăng cường hợp tác trong công tác quản lý thị trường; phát triển thương mại điện tử: Trước những quan tâm của phía Lào liên quan đến công tác quản lý thị trường (chống buôn lậu, chống gian lận thương mại) và phát triển thị trường thương mại điện tử, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã giao Tổng cục Quản lý thị trường có kế hoạch chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ phía Lào nâng cao năng lực trong công tác quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, chống buôn lậu (gian lận thương mại truyền thông và gian lận thương mại điện tử); giao Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số cùng phối hợp, hỗ trợ phía Lào chia sẻ kinh nghiệm, phát triển thương mại điện tử.

Sau buổi hội đàm, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã cùng Bộ trưởng Bộ Công Thương Lào ký kết Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào mới; chứng kiến lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương Việt Nam) và Vụ Cạnh tranh và Kiểm tra thương mại (Bộ Công Thương Lào); Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa GP Holdings, Viện Nghiên cứu cơ khí và Tập đoàn Phonesack Group về hợp tác xây dựng kho bãi và băng truyền tải than. Việc ký kết các Bản ghi nhớ hợp tác theo từng chuyên ngành sẽ tiếp tục góp phần làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác giữa hai nước.

Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào được ký lần đầu năm 2015. Chính phủ Việt Nam và Lào giao Bộ Công Thương hai nước đàm phán, sửa đổi, bổ sung để xây dựng Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào mới (gọi tắt là Hiệp định) phù hợp với bối cảnh hiện nay. Sau quá trình đàm phán kéo dài 03 năm, hai Bên đã thống nhất được các nội dung Hiệp định mới.

Bản Hiệp định mới hướng tới mục tiêu tăng cường, củng cố hơn nữa quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, thúc đẩy tiếp cận thị trường cho hàng hóa, dịch vụ và tạo sự kết nối phát triển ổn định, bền vững và lâu dài. Các điều khoản của Hiệp định được xây dựng dựa trên nguyên tắc phù hợp với các luật, quy định và chính sách tương ứng của mỗi nước; bình đẳng, cùng có lợi; cùng hướng tới việc tạo thuận lợi tối đa trong việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và cung ứng dịch vụ, dành cho nhau những ưu đãi đặc biệt về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Hiệp định gồm 05 chương, tương ứng với 15 điều khoản và 05 phụ lục đã bao phủ các vấn đề quan trọng trong hợp tác thương mại giữa hai nước, bao gồm: Quy định về việc tiếp cận thị trường đối với hàng hóa và dịch vụ; tạo thuận lợi thương mại; xúc tiến thương mại và ứng dụng thương mại điện tử; hợp tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống rửa tiền và vận chuyển trái phép qua biên giới.

Hiệp định Thương mại Việt Nam-Lào mới sau khi ký kết và đi vào thực thi sẽ góp phần giải quyết các vấn đề phát sinh sau một thời gian thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào năm 2015; tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động thương mại giữa Việt Nam - Lào; đặc biệt việc rà soát và đưa ra các ưu đãi về thuế suất thuế nhập khẩu đi trước lộ trình giảm thuế của Việt Nam và Lào trong ASEAN sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, góp phần thúc đẩy hơn nữa quan hệ thương mại Việt Nam - Lào.

*Nguồn moit.gov.vn*

### **DỰ KIẾN TRONG QUÝ II/2024 SẼ VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

*- Công thông tin sẽ kết nối các hệ thống truy xuất nguồn gốc; quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm, hàng hóa trong nước và quốc tế. Đến nay, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã chuẩn bị một số yếu tố để sẵn sàng đưa vào vận hành chính thức Công thông tin.*

Theo Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ KH&CN), Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia đóng vai trò như cầu nối để kết nối tất cả thành phần tham gia, cụ thể là giữa các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp. Các bên tham gia trong chuỗi cung ứng đều thông qua Công thông tin để kết nối, hình thành chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị sản phẩm.

Theo đó, Công thông tin được vận hành sẽ kết nối các hệ thống truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế; quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm,

hàng hóa trong nước và quốc tế; chia sẻ dữ liệu truy xuất nguồn gốc giữa các hệ thống. Thực hiện, giám sát, đánh giá các công việc liên quan quản lý truy xuất nguồn gốc; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên toàn quốc. Công thông tin cũng dựa trên số liệu báo cáo, thống kê và công nghệ để phân tích trợ giúp cơ quan quản lý đưa chính sách kịp thời, phù hợp.

Thời gian qua, Trung tâm Mã số mã vạch quốc gia đã nỗ lực triển khai Đề án 100 và đạt được một số kết quả tích cực, như: Hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc dần được hoàn thiện; nhận thức xã hội về truy xuất nguồn gốc được nâng cao. Hệ thống các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc đã được xây dựng và công bố. Đến nay, Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp các bộ có liên quan xây dựng và công bố 30 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về truy xuất nguồn gốc.

Theo ông Hà Minh Hiệp, Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, việc xây dựng Công thông tin do Trung tâm Mã số mã vạch quốc gia làm chủ đầu tư đã hoàn thành vào năm 2022; trong 10 tháng vận hành thử nghiệm, hệ thống này đã có sự kết nối với một số địa phương và hơn 4.000 doanh nghiệp tham gia.

Ông Hà Minh Hiệp cũng cho biết, đây là nội dung quan trọng được lãnh đạo Bộ KH&CN rất quan tâm và đặt mục tiêu đưa vào vận hành Công thông tin trong quý II/2024. Đến nay, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã chuẩn bị một số yếu tố để sẵn sàng đưa vào vận hành chính thức Công thông tin.

Theo đó, hệ thống này được xây dựng dựa trên khung kiến trúc của Chính phủ điện tử, bảo đảm tính đồng bộ và có thể kết nối với các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp. Hạ tầng mới của hệ thống cũng vừa được cập nhật, có thể hỗ trợ hơn 70.000 doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Trung tâm Mã số mã vạch quốc gia đã thành lập các nhóm hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh/thành phố để bảo đảm tính sẵn sàng của hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc trong việc kết nối, đồng bộ với Công thông tin.

Ngoài ra, Trung tâm Mã số mã vạch cũng phối hợp với một số bộ, ngành để thực hiện việc kết nối hệ thống quản lý thông tin về truy xuất nguồn gốc của các ngành lĩnh vực có liên quan.

Để có thể duy trì Công thông tin, theo ông Hà Minh Hiệp, rất cần sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương. Hiện nay, Bộ KH&CN đã ban hành 30 tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc, do đó, rất mong muốn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tuyên

truyền, phổ biến, tổ chức đào tạo chuyên sâu bài bản để triển khai trong phạm vi quản lý.

Hơn nữa, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đang được sửa đổi để phù hợp hơn với thực tiễn quản lý. Những vấn đề đặt ra trong quản lý chất lượng gắn với truy xuất nguồn gốc cũng sẽ được đưa vào trong luật. Ngoài ra, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã dự thảo thông tư quy định quản lý về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và đang trình lãnh đạo Bộ xem xét, ban hành.

Tại Hội nghị Giám đốc Sở KH&CN toàn quốc triển khai nhiệm vụ công tác năm 2024, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt nhấn mạnh cần sớm đưa vào vận hành Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia trong quý II/2024. Đây là việc nhiều địa phương quan tâm, phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại hàng hóa.../.

*Bích Liên/dangcongsan.vn*

### **YÊU CẦU CHUNG VỀ AN TOÀN CHO SẢN PHẨM BÀN, GHẾ NGOÀI TRỜI THEO TCVN 13554-1:2022**

**- Việc sản xuất cho bàn, ghế ngoài trời nên tuân theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13554-1:2022 Bàn và ghế dùng cho cắm trại, ngoại thất gia đình và công cộng - Phần 1: Yêu cầu an toàn chung để đáp ứng yêu cầu chung về an toàn cho sản phẩm.**

Khác với bàn ghế trong nhà, tuổi thọ của bàn ghế ngoài trời được đánh giá dựa trên những đặc điểm riêng. Và cũng bởi những đặc điểm này, bàn ghế trong nhà và bàn ghế ngoài trời thường được sản xuất theo những tiêu chuẩn hoàn toàn khác biệt.

Do thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ bên ngoài nên bàn ghế ngoài trời thường bị ẩm ướt điều này khiến bề mặt bàn ghế có khả năng xuất hiện các loại nấm mốc gây hại. Bàn ghế ngoài trời có thiết kế dễ đọng nước, hoặc sản xuất từ các vật liệu ngấm nước... dễ sản sinh nấm mốc, khiến người dùng gặp phải những vấn đề hô hấp, kích ứng da, hoặc các nguy cơ sức khỏe khác khi sử dụng trong thời gian dài.

Bàn ghế ngoài trời có chứa các kim loại như sắt, thép... dễ bị gỉ và ăn mòn. Tình trạng này càng phổ biến hơn ở những vùng ven biển do ảnh hưởng của nước và muối trong không khí.

Hiện tượng khô không đều của vật liệu thấm nước có thể dẫn đến tình trạng cong vênh (hoặc bị xoắn) so với hình dạng của bàn ghế ban đầu. Các gia chủ có thể không nhận thấy ngay lập tức, nhưng theo thời gian,

bàn ghế ngoài trời sẽ bị biến dạng đáng kể, thể hiện ở các chi tiết như: đường may lệch, các ốc vít lỏng lẻo, khớp nối không vừa vặn như trước...

Việc tiếp xúc liên tục với ánh nắng mặt trời có thể khiến bề mặt bàn ghế bị bạc màu và mất độ bóng theo thời gian. Mặc dù không liên quan đến vấn đề an toàn và sức khỏe, song việc bạc màu sẽ ảnh hưởng nhiều đến yếu tố thẩm mỹ, và có lẽ không gia chủ nào muốn điều này xảy ra.

Ngoài ra hiện tượng co, nứt là hiện tượng thường gặp ở bàn ghế ngoài trời kém chất lượng trong trường hợp nhiệt độ tăng giảm đột ngột. Bàn ghế có thể bị nứt, tách, cong vênh hoặc dễ giòn gãy khi tiếp xúc với nhiệt độ khắc nghiệt hoặc những tác động ngoại lực mạnh. Khi nhiệt độ tăng cao, bàn ghế ngoài trời có thể bị giữ nhiệt bề mặt, gây khó chịu hoặc làm bong da khi tiếp xúc, đặc biệt là khi mặc đồ ngắn vào ngày hè.

Chính vì những yếu tố bất lợi trên nên khi sản xuất bàn, ghế ngoài trời nên tuân theo hướng dẫn tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13554-1:2022. Tiêu chuẩn này quy định yêu cầu chung về an toàn cho bàn và ghế ngoài trời, gồm bàn ghế dùng cho cắm trại, ngoại thất gia đình và công cộng.

Yêu cầu an toàn cơ học cho bàn trước và sau khi thử nghiệm độ bền lực, độ bền lâu và độ ổn định, theo đó sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu an toàn theo TCVN 13554-1. Mặt bàn bằng kính phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu EN: 12150, Điều 8, thử nghiệm vỡ, hoặc phương thức vỡ theo EN 12600:2002 loại B hoặc loại C. Các lỗ của ô/dù che nắng trên mặt bàn bằng kính phải được bảo vệ để ngăn kim loại tiếp xúc với đường kính.

Yêu cầu độ bền lực, độ bền lâu và độ ổn định cần phải đáp ứng các yêu cầu: Không có bất kỳ mối liên kết nào bị gãy; các liên kết cứng không lỏng ra; bàn hoàn toàn đảm bảo chức năng của nó sau khi bỏ tải; sản phẩm không bị lật ngược khi thử nghiệm độ ổn định.

Thông tin sử dụng phải được viết bằng ngôn ngữ của quốc gia nơi bàn được bán. Các hướng dẫn có tiêu đề „Quan trọng, đọc kỹ hướng dẫn sử dụng”, chiều cao chữ phải lớn hơn 5 mm. Thông tin phải chứa ít nhất các chi tiết tên và địa chỉ của nhà sản xuất/nhà cung cấp/nhà bán lẻ; điều kiện sử dụng sản phẩm (trong gia đình, cắm trại hoặc công cộng) nếu có; hướng dẫn lắp đặt; hướng dẫn bảo quản và bảo dưỡng bàn; nếu bàn có điều chỉnh chiều cao, điều khiển điện cần thêm thông tin chỉ những người được đào tạo mới thay thế, sửa chữa cơ cấu này.

Để người tiêu dùng lựa chọn một sản phẩm phù hợp với mục đích sử dụng dễ dàng trước khi mua, thông tin mua hàng phải có sẵn mà không cần phải mở bất kỳ gói nào. Thông tin bao gồm nhận dạng sản phẩm; các đặc

tính của sản phẩm như kích thước, thông tin dữ liệu, bảo quản; điều kiện sử dụng sản phẩm; cảnh báo nếu bàn có lỗ cắm ô nhưng không có bộ phận đỡ.

An Dương/vietq.vn

## BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BAN HÀNH THÔNG TƯ SỐ 02/2024/TT-BKHHCN QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN Quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm, hàng hóa Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024. Theo đó quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hóa; hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hóa đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu, quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, địa điểm, vật mang dữ liệu; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện, cung cấp dịch vụ, giải pháp TXNG sản phẩm, hàng hóa và tổ chức triển khai thực hiện TXNG đối với sản phẩm, hàng hóa. Thông tư áp dụng với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện TXNG sản phẩm, hàng hóa; tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp liên quan đến TXNG sản phẩm, hàng hóa; Cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Về Quản lý việc sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu: Tổ chức, cá nhân thực hiện TXNG sản phẩm, hàng hóa sử dụng mã truy vết sản phẩm, địa điểm bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020; Tổ chức, cá nhân thực hiện TXNG sản phẩm, hàng hóa sử dụng vật mang dữ liệu bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020, vật mang dữ liệu được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên sản phẩm, bao bì thương phẩm hoặc trên chất liệu khác được gắn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa bảo đảm thiết bị có thể đọc được.

Quy định về hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối chia sẻ dữ liệu: Hệ thống TXNG bảo đảm 4 nguyên tắc “Một bước trước - Một bước sau”; “Sẵn có của phần tử dữ liệu chính”; “Minh bạch”; “Sự tham gia đầy đủ của các bên truy xuất nguồn gốc”. Bảo đảm đầy đủ quá trình TXNG theo các quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, khu vực tương ứng với chủng loại sản phẩm, hàng hóa và được công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Quy định về dữ liệu TXNG của từng sản phẩm, hàng hóa trong hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hóa và để kết nối với Cổng thông tin TXNG



sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Về dữ liệu TXNG sản phẩm, hàng hóa phục vụ người tiêu dùng tra cứu trên Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Sản phẩm trong từng sự kiện sau mỗi công đoạn được định danh mã TXNG và được mã hóa trong vật mang dữ liệu. Thời gian tối thiểu bảo đảm lưu trữ dữ liệu TXNG đối với từng sản phẩm, hàng hóa thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Quản lý nhà nước về TXNG sản phẩm, hàng hóa: Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nội dung quy định tại khoản 1, 4 điều 19đ; Đối với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện nội dung quy định tại khoản 2, 4 điều 19đ; Đối với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nội dung quy định tại khoản 3 điều 19đ của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 được sửa đổi bởi khoản 3 điều 1 Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ.

*TBT-ĐB*

### **QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG THEO THÔNG TƯ SỐ 01/2024/TT-BKHCHN NGÀY 18/01/2024 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**N**gày 18/01/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BKHCHN quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường. Thông tư số 01/2024/TT-BKHCHN quy định về nội dung, trình tự và tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và có những điểm mới nhằm giúp cơ quan kiểm tra thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, cụ thể:

Các căn cứ kiểm tra gồm: Thông tin, cảnh báo về hàng hóa lưu thông trên thị trường không phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 38 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Phản ánh dưới mọi hình thức của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về dấu hiệu vi phạm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hàng hóa; Kết quả khảo sát hoặc kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường phát hiện hàng hóa có nhãn hàng hóa không đúng quy định hoặc có dấu hiệu chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;. Theo yêu cầu quản lý hoặc đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về chất lượng sản phẩm, hàng hóa chuyển đến; Theo kế hoạch kiểm tra hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra thông tin hàng hóa (Nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo mà quy định buộc phải có; tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy theo quy định; Mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định).

- Kiểm tra chất lượng hàng hóa (Sự phù hợp của hàng hóa so với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo; các nội dung khác liên quan đến chất lượng hàng hóa).

- Trong quá trình kiểm tra, trường hợp hàng hóa có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng thì Trường đoàn kiểm tra quyết định lấy mẫu theo quy định .

- Đối với hàng hóa kinh doanh trong hoạt động thương mại điện tử, ngoài kiểm tra thông tin hàng hóa và kiểm tra chất lượng hàng hóa, Đoàn kiểm tra tiến hành so sánh tính thống nhất của các thông tin trên các trang thông tin điện tử với thực tế của hàng hóa được kiểm tra. Về lấy mẫu và xử lý mẫu hàng hóa thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa:

- Trong quá trình kiểm tra, trường hợp hàng hóa có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng thì Trường Đoàn kiểm tra lấy mẫu hàng hóa và lập biên bản lấy mẫu; yêu cầu người bán hàng cung cấp hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến hàng hóa được lấy mẫu để dùng làm căn cứ xác định lượng hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ trong trường hợp hàng hóa vi phạm về chất lượng; cùng đại diện cơ sở được kiểm tra xác định số lượng của lô hàng hóa được lấy mẫu tại thời điểm nhập hàng gần nhất trước thời điểm lấy mẫu kiểm tra và tại thời điểm lấy mẫu kiểm tra. Mẫu hàng hóa được lấy ngẫu nhiên đại diện cho lô hàng hóa được kiểm tra. Số lượng của mỗi đơn vị mẫu bảo đảm đủ để thử nghiệm các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định. Một đơn vị mẫu được Đoàn kiểm tra gửi đi thử nghiệm, cơ sở được kiểm tra có quyền không lưu hoặc lưu không quá ba đơn vị mẫu dùng làm căn cứ đối chứng với đơn vị mẫu gửi thử nghiệm. Trường hợp hàng hóa không đủ số lượng để lấy mẫu kiểm tra hoặc không xác định được lô hàng thì Đoàn kiểm tra thực hiện lấy mẫu khảo sát chất lượng hàng hóa theo quy định.

- Mẫu hàng hóa được thử nghiệm tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định pháp luật. Trường hợp hàng hóa không có hướng dẫn riêng về thời gian gửi mẫu đi thử nghiệm, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày lấy mẫu, Đoàn kiểm tra phải gửi mẫu hàng hóa đến tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật để thử nghiệm. Mẫu hàng hóa trước khi gửi đến tổ chức thử nghiệm phải được mã hóa và lập biên bản mã hóa. Việc bàn giao mẫu với tổ chức thử nghiệm được lập biên bản giao nhận. Kết quả thử nghiệm chất lượng hàng hóa tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định pháp luật là căn cứ pháp lý để cơ quan kiểm tra xử lý tiếp theo quy định.

- Lưu mẫu và xử lý mẫu: cơ sở được kiểm tra nếu lưu mẫu do Đoàn kiểm tra lấy mẫu bảo đảm phù hợp

với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định về việc lưu mẫu và không làm ảnh hưởng đến tính chất ban đầu của mẫu lưu. Sau khi đơn vị mẫu gửi đi thử nghiệm có kết quả thử nghiệm, cơ quan kiểm tra có trách nhiệm thông báo kết quả thử nghiệm cho cơ sở được kiểm tra.

- Chi phí lấy mẫu, chi phí thử nghiệm mẫu hàng hóa: chi phí lấy đơn vị mẫu thử nghiệm và chi phí thử nghiệm thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Thông tư liên tịch số 28/2010/TTLT-BTC-BKHCN ngày 03/3/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ. Đoàn kiểm tra, cơ quan kiểm tra không chi trả chi phí cho đơn vị mẫu lưu tại cơ sở được kiểm tra.

Bên cạnh đó, Thông tư đã quy định trách nhiệm của cơ quan kiểm tra và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm, báo cáo kết quả kiểm tra về chất lượng hàng hóa và trách nhiệm của người bán hàng trong công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, cụ thể:

- Trách nhiệm của cơ quan kiểm tra và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm, báo cáo kết quả kiểm tra về chất lượng hàng hóa:

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra bảo đảm phù hợp với quy định về phối hợp kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn chất lượng hiện hành.

+ Báo cáo kết quả kiểm tra: Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo quy định. Cơ quan kiểm tra địa phương tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường thuộc trách nhiệm quản lý, gửi về cơ quan chủ quản và Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trách nhiệm của người bán hàng: người bán hàng có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Trường hợp người bán hàng có thực hiện hoạt động thương mại điện tử thì phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐCP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐCP. Người bán hàng có trách nhiệm thực hiện lưu mẫu, xử lý mẫu theo quy định tại Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2024 các Thông tư số 26/2012/ TT-BKHCN ngày 12/12/2012, Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN có hiệu lực.

TBT- ĐB

## TỔNG QUAN KHÓA ĐÀO TẠO “CHUYÊN GIA NĂNG SUẤT”

**N**hằm hỗ trợ các tỉnh địa phương và các doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực nòng cốt về cải tiến năng suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu của Quyết định 36/QĐ-TTg và Quyết định 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động cải tiến thực tiễn tại các đơn vị, doanh nghiệp; Từ ngày 01/04 đến ngày 17/04/2024 tại thành phố Hà Nội Viện Năng suất Việt Nam tổ chức lớp đào tạo “Chuyên gia năng suất”.

Khóa đào tạo chuyên gia năng suất được thiết kế nhằm đào tạo và xây dựng đội ngũ chuyên gia năng suất nòng cốt về cải tiến năng suất, chất lượng tại các tỉnh, địa phương và các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của Quyết định 36/QĐ-TTg và Quyết định 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần thúc đẩy và phát triển dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh, thành phố, đồng thời trang bị cho học viên những kiến thức cần thiết đáp ứng điều kiện tiên quyết về năng lực đối với chuyên gia năng suất quốc gia có năng lực về chuyên môn, chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp phục vụ mục tiêu thúc đẩy phong trào năng suất, nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Mục tiêu chính của Chương trình đào tạo là hệ thống hóa các kiến thức chuyên môn về năng suất, nâng cao kỹ năng của học viên về áp dụng các công cụ, giải pháp năng suất vào thực tiễn. Học viên sau khi tham gia chương trình có năng lực thực hiện các hoạt động cải tiến năng suất đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN 13751:2023 - Yêu cầu chung đối với chuyên gia năng suất. Chương trình đào tạo được xây dựng đáp ứng nhu cầu kiến thức, kỹ năng của học viên đối với các nhóm lĩnh vực hoạt động. Những kiến thức bao gồm: Kiến thức cơ bản về năng suất; 8 giải pháp về năng suất được yêu cầu theo tiêu chuẩn; kỹ năng thực hiện dự án cải tiến; kỹ năng cá nhân (kỹ năng mềm). Khi hoàn thành khóa học các học viên có đủ kiến thức và kỹ năng để tiến hành các dự án cải tiến của doanh nghiệp; đồng thời đáp ứng 1 trong các tiêu chí để được chứng nhận là chuyên gia năng suất của APO.

Nội dung chính của khóa đào tạo “chuyên gia năng suất” bao gồm 06 phần chính là:

Phần 1: Giới thiệu các yêu cầu của TCVN 13751:2023 đối với CGNS và cách đáp ứng;

Phần 2: Tổng quan về năng suất;

Phần 3: Các giải pháp cải tiến năng suất doanh nghiệp;

Phần 4: Quá trình triển khai chương trình cải tiến năng suất tại doanh nghiệp;

Phần 5: Kỹ năng chuyên gia tư vấn;

Phần 6: Thực hành đánh giá thực trạng và đề xuất cải tiến năng suất tại doanh nghiệp.

Để đáp ứng các mục tiêu cụ thể:

- Hiểu được khái niệm về năng suất và vai trò của năng suất đối với việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Nắm được các cấp độ đo lường năng suất, các chỉ tiêu đo lường năng suất cơ bản đối với doanh nghiệp và phương pháp tính toán năng suất doanh nghiệp.

- Nắm được lý thuyết và phương pháp thực hành các giải pháp, công cụ cải tiến năng suất cơ bản tại doanh nghiệp để đáp ứng tiêu chí năng lực của Chuyên gia năng suất theo TCVN 13751:2023.

Việc liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là đào tạo kiến thức chuyên môn về năng suất chất lượng, ý thức và thái độ, một số kỹ năng cơ bản về cải thiện năng suất chất lượng. Ngoài ra, để cung cấp nhân lực có chất lượng cho doanh nghiệp, cần dự báo chính xác xu hướng phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu xã hội và doanh nghiệp, đặc điểm và tính chất nghề nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế số và làn sóng công nghiệp 4.0. Kết hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo và tổ chức

thực hiện đào tạo theo hướng chuẩn đầu ra gắn với ứng dụng kiến thức tại doanh nghiệp. Chính vì lẽ đó việc đào tạo chuyên gia về năng suất là vô cùng cần thiết.

Tại lớp đào tạo đã thu hút được sự tham gia của đại biểu đến từ Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, một số doanh nghiệp của một số tỉnh trên toàn quốc; Tại lớp đào tạo, các học viên đã được các chuyên gia của Viện Năng suất Việt Nam chia sẻ tổng quan nhất về năng suất chất lượng. Chương trình đào tạo về chuyên gia năng suất là hoạt động hết sức có ý nghĩa, là cơ hội tốt để các học viên, các doanh nghiệp có thêm hiểu biết về năng suất chất lượng, nhằm tăng cơ hội tiếp cận thị trường tiềm năng và gia tăng giá trị cho sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, bắt kịp với xu hướng phát triển của thế giới. Lớp đào tạo :Chuyên gia năng suất” trang bị đầy đủ khung kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn TCVN 13751:2023; các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu theo yêu cầu của chuyên gia năng suất, như: đo lường, phân tích, triển khai chương trình cải tiến năng suất; các mô hình quản lý năng suất, chất lượng trong doanh nghiệp... Học viên cũng được thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu và xác định vấn đề cần cải tiến thực tế tại Công ty TNHH MTV cơ khí chính xác và TM Nhật Nam; Kết thúc khóa học, học viên làm bài tập thực hành và kiểm tra cuối khóa. Kết quả, 100% học viên hoàn thành tốt khóa học.

TBT-ĐB

## DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA MỖI BAN HÀNH

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
<b>I</b>	<b>Văn bản quy phạm pháp luật</b>				
1	Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN	Bộ KH&CN	Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	12/10/2023	27/11/2023
2	Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT	Bộ NN&PTNT	Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam	24/10/2023	08/12/2023
3	Thông tư số 18/2023/TT-BCT	Bộ Công thương	Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.	31/10/2023	20/12/2023
4	Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT	Bộ KH&ĐT	Quy định Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh	01/11/2023	15/12/2023



**TIN TỨC - SỰ KIỆN**

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
5	Nghị định số 77/2023/NĐ-CP	Chính phủ	Về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương	02/11/2023	01/01/2024
6	Thông tư số 21/2023/TT-BCT	Bộ Công thương	Quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất gỗ tròn, gỗ xẻ từ rừng tự nhiên từ Lào và Campuchia.	14/11/2023	01/01/2024
7	Nghị định số 80/2023/NĐ-CP	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/ năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu	17/11/2023	17/11/2023
8	Nghị định số 79/2023/NĐ-CP	Chính phủ	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng	15/11/2023	15/11/2023
9	Thông tư số 64/2023/TT-BTC	Bộ Tài chính	Bãi bỏ các Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 và Thông tư liên tịch số 207/2013/ TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/12/ 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính các Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015	31/10/2023	18/12/2023
<b>II Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn Quốc gia mới ban hành</b>					
1	Thông tư số 09/2023/TT-BXD	Bộ Xây dựng	Ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.	16/10/2023	01/12/2023
2	Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT	Bộ GTVT	Ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt	03/11/2023	21/12/2023
3	Thông tư số 23/2023/TT-BCT	Bộ Công thương	Thông tư số 23/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại	15/11/2023	31/05/2024



## TIN CẢNH BÁO

Căn cứ vào những thông tin được đăng tải trên website của Văn phòng TBT Việt Nam tại địa chỉ tên miền: [www.tbt.gov.vn](http://www.tbt.gov.vn), Ban biên tập Bản tin đã lựa chọn đăng tải các tin cảnh báo. Đối với những thông báo được quan tâm, các cá nhân, tổ chức có thể gửi đề nghị được cung cấp tài liệu, câu hỏi, góp ý liên quan đến thông báo, đề nghị được gia hạn thời gian góp ý cho các Thông báo theo địa chỉ email: [dienbien@tbt.gov.vn](mailto:dienbien@tbt.gov.vn) hoặc Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên số 886 - đường Võ Nguyên Giáp - Phường Mường Thanh - Thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.

### HOA KỲ THÔNG BÁO QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NẤM HỮU CƠ VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Cục Tiếp thị Nông nghiệp (AMS), Bộ Nông nghiệp (USDA) Hoa Kỳ thông báo dự thảo Chương trình Hữu cơ Quốc gia; Phát triển thị trường cho Nấm và Thức ăn cho thú cưng (Mã thông báo: G/TBT/N/USA/2103). Quy định đề xuất: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), thông qua Cơ quan Dịch vụ Marketing Nông nghiệp (AMS), đề xuất sửa đổi các quy định về sản phẩm hữu cơ của USDA nhằm làm rõ tiêu chuẩn cho nấm hữu cơ và thức ăn hữu cơ cho thú cưng. Hiện tại, không có tiêu chuẩn cụ thể nào cho các sản phẩm này. Thay vào đó, chúng được chứng nhận hữu cơ bằng cách sử dụng các tiêu chuẩn hữu cơ chung cho cây trồng, vật nuôi và chế biến. Tuy nhiên, cách tiếp cận này không lý tưởng vì các quy định hiện hành không đề cập đến những đặc điểm riêng biệt của từng sản phẩm. AMS dự kiến quy định này sẽ thúc đẩy sự phát triển của các thị trường này bằng cách tăng cường sự chắc chắn về mặt quy định, từ đó khuyến khích đầu tư vào thị trường. Các chủ đề được đề cập trong quy định đề xuất bao gồm: Nguồn gốc của giá thể và bào tử nấm trong sản xuất nấm hữu cơ, yêu cầu ủ phân cho sản xuất nấm hữu cơ, các yêu cầu về thành phần và ghi nhãn đối với thức ăn hữu cơ cho thú cưng và việc sử dụng một số chất tổng hợp trong thức ăn hữu cơ cho thú cưng. Mục đích của quy định này nhằm Thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; Ngăn chặn các hành vi gian dối và bảo vệ người tiêu dùng; Tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất.

Mã thông báo USA/24\_01979

### AI CẬP THÔNG BÁO DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM

Tổng cục Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp Ai Cập thông báo dự thảo Quyết định số 01 năm 2023 của Tổng cục Thú y về Quy trình đăng ký của các tổ chức cấp giấy chứng nhận phù hợp quốc tế cho thực phẩm Halal. Tổng cục Thú y (GOVS) thuộc Bộ Nông nghiệp (MoALR) Ai Cập đã ban hành Quyết định số 01 năm 2023 về Quy trình đăng ký của các tổ chức cấp giấy chứng nhận phù hợp quốc tế cho thực phẩm Halal (tổ chức chứng nhận Halal). Các nội dung chính của quyết định bao gồm:

- Thủ tục đăng ký tổ chức cấp giấy chứng nhận phù hợp Halal cho sản phẩm thực phẩm tại GOVS. - Trách nhiệm của các tổ chức cấp Giấy chứng nhận phù hợp Halal.

- Vai trò của Tổng cục Thú y (GOVS) trong việc kiểm tra xem các tổ chức có đáp ứng các yêu cầu đăng ký hay không.

- Các nghĩa vụ tài chính.

- Thời hạn đăng ký. Mục đích của quy định này nhằm Cung cấp cho người tiêu dùng Ai Cập sự đảm bảo rằng các sản phẩm nhập khẩu đáp ứng các yêu cầu Halal. Tạo thuận lợi cho thương mại bằng cách công nhận các tổ chức chứng nhận Halal được quốc tế công nhận.

Mã thông báo: G/TBT/N/EGY/450

### PHILIPPINES THÔNG BÁO DỰ THẢO QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THỰC PHẨM CHẾ BIẾN VÀ ĐÓNG GÓI SẴN

Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA), Bộ Y tế Philippines thông báo dự thảo quy định về hướng dẫn bổ sung về quản lý và tiến hành thu hồi sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm chế biến đóng gói sẵn. Theo đó, dự thảo quy định này nhằm đưa ra các hướng dẫn và quy trình về lập chiến lược thu hồi, thực hiện thu hồi giả và thủ tục sử dụng thông báo thu hồi điện tử. Cụ thể, quy định hướng đến:

- Thiết lập một hệ thống thông báo điện tử về việc thu hồi sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến cho doanh nghiệp được phép đưa sản phẩm ra thị trường (MAH).

- Cung cấp hướng dẫn cho doanh nghiệp thực hiện thu hồi giả hoặc thu hồi tự nguyện đối với các sản phẩm thực phẩm chế biến.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quy định của FDA số 2016-012 về Hướng dẫn thu hồi sản phẩm và các sửa đổi trong tương lai.

d. Thuận lợi cho việc gửi báo cáo tình trạng thu hồi theo tiêu chuẩn lên Trung tâm Nghiên cứu và Quản lý Thực phẩm (CFRR) thuộc FDA.

Mục đích của quy định này nhằm bổ sung và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hồi sản phẩm thực phẩm chế biến đóng gói sẵn bằng cách cung cấp cho MAH quyền giám sát việc phát triển hệ thống thu hồi.

Mã thông báo: G/TBT/N/PHL/325

## LIÊN MINH CHÂU ÂU HÔNG BÁO DỰ THẢO QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THỰC PHẨM

Ủy ban châu Âu thông báo dự thảo Quy định Ủy quyền của Ủy ban Châu Âu (EU) Số.../... sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EU) Số 1169/2011 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng, liên quan đến việc sử dụng axit behenic từ hạt mù tạt để sản xuất một số chất nhũ hóa nhất định. Dự thảo Quy định này nhằm loại bỏ axit behenic có nguồn gốc từ hạt mù tạt được sử dụng để sản xuất một số chất nhũ hóa nhất định khỏi danh sách các chất gây dị ứng cần ghi nhãn. Mục đích của Quy định này nhằm miễn trừ axit behenic có nguồn gốc từ hạt mù tạt được sử dụng để sản xuất các chất nhũ hóa khỏi nghĩa vụ phải dán nhãn là chất gây dị ứng và do đó sửa đổi điểm 10 của Phụ lục II của Quy định liên quan đến mù tạt.

Mã thông báo G/TBT/N/EU/1046

## TRUNG QUỐC THÔNG BÁO DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ AN TOÀN CỦA ĐỒ CHƠI

Cơ quan quản lý nhà nước về quản lý thị trường (Cơ quan quản lý tiêu chuẩn hóa) của Trung Quốc thông báo dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc về An toàn đồ chơi - Phần 4: Yêu cầu giới hạn mức xâm

nhập của các độc tố. Tiêu chuẩn này quy định mức tối đa có thể chấp nhận được và các phương pháp lấy mẫu, chiết xuất và xác định sự thôi nhiễm của các nguyên tố antimon, asen, bari, cadmium, crom, chì, thủy ngân và selen từ vật liệu đồ chơi và từ các bộ phận của đồ chơi. Mức độ tối đa có thể chấp nhận được quy định cho sự thôi nhiễm của các phần tử từ các vật liệu đồ chơi sau: Lớp phủ sơn, vecni, sơn mài, mực in, polyme và các lớp phủ tương tự; vật liệu polyme và vật liệu tương tự, kể cả các lớp mỏng, có hoặc không được gia cố bằng vật liệu dệt, nhưng không bao gồm các loại vật liệu dệt và vật liệu dệt không dệt khác; giấy và bìa; hàng dệt tự nhiên, nhân tạo hoặc tổng hợp; vật liệu thủy tinh/gốm/kim loại; các vật liệu khác, có hoặc không có màu khối (ví dụ gỗ, ván sợi, ván cứng, xương và da); các vật liệu nhằm mục đích để lại dấu vết (ví dụ vật liệu than chì trong bút chì và mực lông trong bút mực); các vật liệu làm mô hình dẻo, bao gồm cả đất sét và gel làm mô hình; các loại sơn được sử dụng cho đồ chơi, bao gồm sơn dùng tay, vecni, sơn mài, bột trắng men và vật liệu tương tự ở dạng rắn hoặc lỏng. Các yêu cầu trong tài liệu này áp dụng cho đồ chơi, linh kiện đồ chơi và vật liệu đồ chơi sau: tất cả các đồ chơi tiếp xúc với thức ăn và miệng, đồ chơi mỹ phẩm và dụng cụ viết được phân loại là đồ chơi, bất kể phân loại theo độ tuổi hoặc nhãn khuyến cáo độ tuổi; tất cả các đồ chơi dành cho hoặc thích hợp cho trẻ dưới 72 tháng tuổi; lớp phủ dễ tiếp xúc, bất kể phân loại độ tuổi hoặc nhãn khuyến cáo độ tuổi; các chất lỏng, chất dẻo, gel dễ tiếp xúc (ví dụ: sơn nước, hợp chất tạo mẫu), bất kể phân loại độ tuổi hoặc nhãn khuyến cáo độ tuổi. Vật liệu đóng gói không được tính đến, trừ khi chúng được giữ lại, ví dụ như hộp, thùng chứa, hoặc trừ khi chúng là một phần của đồ chơi hoặc được thiết kế để chơi. Mục đích của quy định này nhằm bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người.

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1797

## DANH MỤC CÁC TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

(Từ ngày 16/02/2024 đến ngày 15/03/2024)

Số TT	Nước thông báo	Số lượng thông báo	Sản phẩm/ Vấn đề thông báo
1	Ả Rập	1	Xe điện
2	Đài Loan	2	Dược phẩm; Thiết bị y tế
3	Hàn Quốc	5	Xe cơ giới; Thực phẩm; Thiết bị điện; ván dăm; Sản phẩm vệ sinh



## TIN CẢNH BÁO

Số TT	Nước thông báo	Số lượng thông báo	Sản phẩm/ Vấn đề thông báo
4	Hoa Kỳ	14	Thực phẩm chế biến và đóng gói sẵn; Màn hình điện tử; Chất độc hại; Lò nung; Hóa chất; xe điện; Chất hóa học; Pin; Thiết bị cho trẻ em; Đồ chơi Thực phẩm nói chung; Thịt, các sản phẩm từ thịt; máy điều hòa không khí; Phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng điện; Nhiên liệu; Máy lọc không khí; Ngũ cốc; Áo phao; Chất thay thế muối; Gia vị; Ti vi; Phương tiện chở khách cao tốc; Thiết bị làm lạnh
5	Nhật Bản	1	Dầu khí
6	Chilê	1	Mỹ phẩm.
7	Thái Lan	1	Thực phẩm
8	Úc	4	Đường và các sản phẩm từ đường
9	Brazil	3	Dược phẩm; Thực phẩm chế biến và đóng gói sẵn; Dầu diesel sinh học
10	Thụy Sĩ	1	Dược phẩm
11	Ấn Độ	5	Que hàn; Bật lửa; Thiết bị gia dụng và thương mại khác; Quạt trần; Máy thổi
12	Argentina	5	Rau quả, trái cây; Cá và các sản phẩm từ cá; Rượu;
13	Trung Quốc	4	Thiết bị y tế; Ghế trẻ em; Thiết bị điều khiển nguồn sáng; Cảm biến dùng trong mỏ than;
14	EU	2	Dầu ăn; Thuốc trừ sâu; Sản phẩm diệt khuẩn
15	Uganda	5	Quần áo; Sản phẩm chăm sóc da; Đồ uống không cồn; Vải; Sản phẩm vệ sinh

### *Bản tin*

#### HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

**Chịu trách nhiệm xuất bản:** *Ths. Nguyễn Đức Hạnh* - Giám đốc Sở

**Ban biên tập:** *Ths. Bùi Tiến Sĩ* - Trưởng Ban

*CV. Hoàng Sơn Hưng* - Biên tập viên kiêm thư ký

*In: 100 bản, tại Công ty Cổ phần In Điện Biên, Giấy phép xuất bản số: 369/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên cấp ngày 07/03/2024, in xong và nộp lưu chiểu 4/2024.*

#### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Kính gửi:*.....

.....

.....